

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **690/2024/HS-ST**
Ngày: 20/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuý Linh - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 729/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 700/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1992, tại Bình Dương; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Quỳnh, sinh năm 1960; Con bà Trần Thị Miên, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị Kim Ngọc và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Anh Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số A22, tổ 14, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: tổ 8, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Ngọc Q đã nảy sinh ý định trộm cắp sắt trong nhà kho của anh Đỗ Tiến Đ tại địa chỉ: KDC Tín Nghĩa, tổ 14, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà (đối diện với nhà của Quỳnh). Thực hiện ý định trên, Quỳnh đã đi tìm các vựa phế liệu thu mua sắt có xe ba gác để thuận tiện cho việc vận chuyển sắt lấy trộm đi bán. Ngày 04/4/2024 Quỳnh đi đến vựa phế liệu của bà Nguyễn Thị Việt tại tổ 8, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà hỏi giá mua sắt thì bà Việt trả lời mua sắt với giá 8000 đ/01 kg (Tám nghìn đồng/01 kg) nên Quỳnh xin số điện thoại của bà Việt để sau khi lấy trộm được sắt sẽ gọi điện thoại bán sắt cho bà Việt và bà Việt sẽ cho xe ba gác đến chờ sắt về. Do không biết việc Quỳnh trộm cắp sắt nên bà Việt đã cho Quỳnh số điện thoại. Từ ngày 06/4/2024 đến ngày 24/5/2024, Quỳnh đã đột nhập vào nhà kho của anh Đạt 08 lần để lấy trộm sắt rồi mang bán cho bà Việt, cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Khoảng 10 giờ 00 ngày 06/4/2024, Quỳnh mang theo 01 máy cắt sắt cầm tay hiệu Makita trèo qua hàng rào phía bên hông nhà kho của anh Đạt rồi đột nhập vào bên trong. Quỳnh dùng máy cắt sắt cắt nhỏ các cây sắt loại phi 10 và phi 16 thành từng đoạn có chiều dài từ 2m đến 3,5m và đưa các đoạn sắt cắt được ra ngoài bằng lỗ hổng bên hông kho rồi Quỳnh leo qua hàng rào ra ngoài đưa các đoạn sắt đến vị trí cách nhà kho khoảng 10m. Sau đó, Quỳnh gọi điện thoại cho bà Việt để đưa xe ba gác tới chở sắt nên bà Việt gọi anh Bùi Phú Thi, ngụ tại Buôn K Tô, xã Chư Gu, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (là người làm thuê cho bà Việt) điều khiển xe ba gác đến chở sắt về vựa phế liệu của bà Việt, còn Quỳnh đi bộ theo sau. Sau khi cân sắt được 250kg (Hai trăm năm mươi Kilogram), bà Việt đã trả cho Quỳnh số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Từ ngày 12/4/2024 đến ngày 20/5/2024, bằng thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã 06 lần đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16

và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt nhưng cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt đã trộm cắp và số tiền đã mua bán sắt của từng lần. Quỳnh chỉ nhớ trọng lượng sắt trộm được mỗi lần từ 450kg đến 500kg và bán thu được số tiền từ 3.400.000 đồng đến 4.000.000 đồng/lần.

Lần 02: Ngày 12/4/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 03: Ngày 14/4/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 04: Ngày 24/4/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 05: Ngày 11/5/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 06: Ngày 12/5/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 07: Ngày 20/5/2024 với thủ đoạn tương tự như lần đầu, Quỳnh đã đột nhập vào kho của anh Đạt lấy trộm sắt phi 10, phi 16 và gọi điện thoại cho bà Việt để bà Việt cho người điều khiển xe ba gác đến chở sắt về tiệm phế liệu bán cho bà Việt (cả Quỳnh và bà Việt đều không nhớ rõ số lượng sắt và số tiền đã mua sắt).

Lần 08: Khoảng 10 giờ 00 ngày 24/5/2024, với thủ đoạn tương tự các lần trước, Quỳnh đã đột nhập vào nhà kho của anh Đạt nhưng lúc này trong kho chỉ

còn các cây sắt phi 10, Quỳnh dùng máy cắt cắt nhỏ các cây sắt thành từng đoạn từ 2 đến 3,5m rồi chuyển ra ngoài để ở vị trí cách nhà kho khoảng 10m và gọi cho bà Việt cho xe ba gác đến chở sắt. Sau đó, bà Việt gọi anh Nguyễn Văn Giang, ngụ tại Thôn Thanh Bình Ura, Krông Pa, Gia Lai là người làm thuê cho bà Việt chạy xe ba gác đến chở sắt. Sau khi bỏ sắt lên xe ba gác thì Quỳnh cũng lên xe đi cùng về vựa phế liệu của bà Việt. Tại đây, bà Việt cân sắt được 370 kg (Ba trăm bảy mươi kilogram) và đã trả cho Quỳnh số tiền 3.022.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng). Số tiền các lần bán sắt Quỳnh đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2024, anh Đạt phát hiện bị mất sắt trong kho nên đã trình báo Công an phường Tân Biên. Công an phường Tân Biên đã xác minh, thu giữ toàn bộ số sắt Nguyễn Ngọc Q đã trộm cắp và bán cho bà Nguyễn Thị Việt với tổng trọng lượng 3975 kg (Ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm Kilogram) (gồm 1.220 kg (Một nghìn hai trăm hai mươi Kilogram) sắt phi 10 và 2.755 Kg (hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm Kilogram) sắt phi 16) và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà điều tra, xác minh. Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Q để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “1.220 (một nghìn hai trăm hai mươi) kg sắt phi 10 trị giá 18.910.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm mười nghìn đồng); 2.755 (hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm) kg sắt phi 16 trị giá 41.325.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 60.235.000 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

- 3.975kg sắt (gồm 1.220 kg (Một nghìn hai trăm hai mươi Kilogram) sắt phi 10 và 2.755 Kg (hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm Kilogram) sắt phi 16, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh Đỗ Tiến Đ.

- 01 đầu thu camera; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, số seri R58W30NCL6R, số IMEL1: 357865260682193, số IMEL2: 358164360683199 của bà Nguyễn Thị Việt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà Việt do không liên quan đến vụ án.

- 01 máy cắt cầm tay, hiệu Makita, màu sơn xanh - đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, IMEI: 353465103876304 là công cụ, phương tiện của bị can Nguyễn Ngọc Q sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 USB hiệu Hoco, dung lượng 8Gb, màu đen bên trong chứa dữ liệu về việc Quỳnh cân và bán sắt tại vựa ve chai của bà Việt (lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Nguyễn Ngọc Q đã bồi thường cho anh Đỗ Tiến Đ 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Việt 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh Đạt và bà Việt không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 715/CT-VKSBH ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;
- + Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- + Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức án từ 01 năm 6 tháng – 01 năm 08 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại anh Đỗ Tiến Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Việt vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/4/2024 đến ngày 24/5/2024, Nguyễn Ngọc Q đã 08 lần đột nhập vào nhà kho của anh Đỗ Tiến Đ tại khu dân cư Tín Nghĩa, tổ 14, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa để trộm cắp tổng cộng 3.975 kg (Ba nghìn chín trăm bảy mươi lăm Kilogram) sắt phi 10 và sắt phi 16 với tổng giá trị là 60.235.000 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Như vậy, hành vi của bị cáo Quỳnh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và cũng là người có trình độ học vấn nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54, xử dưới khung cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Tiến Đ không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hà Vân

